

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thị xã Phú Thọ, ngày 29 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Thủy T**, sinh năm 1999

Đại chỉ: Tổ 1A phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư S, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Cao Ngọc T**, sinh năm 1991

Đại chỉ: Tổ 1A phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đinh Thị Thủy T** và anh **Cao Ngọc T**.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đinh Thị Thủy T** và anh **Cao Ngọc T** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Đinh Thị Thủy T** và anh **Cao Ngọc T** có 01 con chung là cháu **Cao Khải A** sinh ngày 06/01/2018, ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Cao Khải A** kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu

thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T, vì anh T không yêu cầu.

Chị T và anh T đều có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Về công nợ và công sức: Chị Đinh Thị Thủy T và anh Cao Ngọc T đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Thủy T tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002658 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị Thủy T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Thị xã Phú Thọ;
- Chi cục THADS TX Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND phường Phong Châu, tx Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**THẨM PHÁN**

**Trần Hưng Thủy**